SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố; 29/07/2025; 10:44:07 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12 /2025/NQ-HĐND	*Hải Phòng, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Xét Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; các Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định

a) Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP.

c) Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP.

2. Đối với nguồn kinh phí được phân bổ cho đơn vị sử dụng ngân sách theo định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương: Các đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

1. Các đơn vị dự toán cấp 1 sử dụng ngân sách cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí

a) Nhiệm vụ có giá trị dự toán trên 45 tỷ đồng/nhiệm vụ: Trường hợp không bố trí được trong nguồn vốn đầu tư công thì đơn vị dự toán cấp 1 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, cho ý kiến về chủ trương; trên cơ sở chủ trương của Hội đồng nhân dân thành phố, các đơn vị dự toán cấp 1 quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí.

b) Nhiệm vụ có giá trị dự toán đến 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí

a) Nhiệm vụ có giá trị dự toán trên 45 tỷ đồng/nhiệm vụ: Trường hợp không bố trí được trong nguồn vốn đầu tư công thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, cho ý kiến về chủ trương; trên cơ sở chủ trương của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí.

b) Nhiệm vụ có giá trị dự toán đến 45 tỷ đồng/nhiệm vụ. Riêng đối với nhiệm vụ sử dụng ngân sách cấp trên dự kiến bổ sung có mục tiêu thì thực hiện sau khi có đồng ý chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về việc xác định sự cần thiết, mục tiêu và dự toán kinh phí của nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này bảo đảm đúng các quy định của pháp luật và phù hợp với nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí sử dụng ngân sách địa phương có tổng mức đầu tư dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí có tổng mức đầu tư dưới 20 tỷ đồng/nhiệm vụ. Riêng đối với nhiệm vụ sử dụng ngân sách cấp trên dự kiến bổ sung có mục tiêu thì thực hiện sau khi có đồng ý chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ thực hiện như quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2025.

2. Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

a) Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

b) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền quyết định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và định kỳ đánh giá, báo cáo (qua Ủy ban nhân dân thành phố) việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đề xuất với Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét về việc quy định thẩm quyền cho mình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với khả năng và yêu cầu về tài chính, nguồn nhân lực, điều kiện cần thiết khác.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân thành phố (quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều này, quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí với các trường hợp khác); ban hành văn bản hành chính để hướng dẫn áp dụng Nghị quyết trên cơ sở đề nghị, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị.

3. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định của pháp luật; định kỳ hằng năm rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp thường lệ cuối năm.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, Kỳ họp thứ 29 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Tư pháp;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng);
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Kho bạc Nhà nước khu vực III;
- TT ĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH HP, Công báo thành phố;
- Cổng TTĐT TP;

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Lê Văn Hiệu